TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Nghĩa.

2. Ông Dương Thanh Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Lâm Hà Thuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2026/QĐXX-ST ngày 02 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thúy H, sinh ngày 16/12/1985; căn cước công dân số 072AAAAAAAAA; cư trú tại: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/11/1983; căn cước công dân số 072AAAAAAAAA; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân – Bộ Công an; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/01/2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thúy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống, kết hôn với nhau từ năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không lao động tạo thu nhập để lo gia đình, kinh tế trong gia đình do một mình chị đảm nhiệm. Ngoài ra anh T có quan hệ tình cảm với người

khác, vướng tệ nạn xã hội nghiện ma túy. Chị nhiều lần khuyên nhủ và cho anh T cơ hội sửa chữa nhưng anh T không thay đổi. Hiện nay anh T đang chấp hành án phạt tù về các tội ma túy thời hạn 08 năm từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian này chị có thăm gặp nhưng nhận thấy anh T không thay đổi, sửa chữa. Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 10/10/2007; không có người con nuôi. Cháu D đã thành niên, tự lao động nuôi sống bản thân, chị không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Huỳnh Thị Thúy H tự nguyện chung sống, kết hôn với nhau từ năm 2005 – 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Quá trình chung sống, anh chị không phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên từ năm 2022 đến nay anh phải chấp hành án phạt tù thời gian 08 năm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên vợ chồng không chung sống với nhau. Về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu D, không có người con nuôi. Cháu D đã thành niên, anh không yêu cầu giải quyết.

- Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định tư cách đương sự, người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật đúng theo quy định; xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định; thực hiện đúng thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng , đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Huỳnh Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thúy H, anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 quyển số 01 ngày 18/12/2006. Xét thấy các bên có đủ điều kiện kết hôn, thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên việc xác lập quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn nhận thấy: Chị H và anh T không chung sống với nhau trong thời gian dài, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; anh T đồng ý ly hôn với chị H. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 10/10/2007 đã thành niên, chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Huỳnh Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thúy H đối với anh Nguyễn Văn T về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Thúy H với anh Nguyễn Văn T. Chị H và anh T không còn quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Thu D, sinh ngày 10/10/2007 đã thành niên, chị Huỳnh Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Huỳnh Thị Thúy H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Huỳnh Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0002264 ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Hải